

Số: 811 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2864/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 909/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027¹

trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá chất lượng đầu ra cấp THCS, đảm bảo thực hiện tốt công tác phân luồng sau THCS; góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp THCS, đủ năng lực học tại trường chuyên nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và của đất nước.

- Tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Hướng dẫn tuyển sinh công khai, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đăng ký tuyển sinh.

- Đảm bảo tuyển sinh theo những địa bàn cụ thể, ổn định; thực hiện tuyển sinh “không theo giới hạn địa giới hành chính”² đối với vùng giáp ranh, lân cận giữa nơi thường trú của thí sinh và trường đăng ký tuyển sinh hoặc đối với một số thí sinh ở địa bàn khác nếu thí sinh có lý do phù hợp.

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan,

¹ Bao gồm: Tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn; tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (có Trường TH, THCS&THPT Hồng Đức, thuộc Trường ĐH Hồng Đức); lớp 10 THPT Dân tộc nội trú; lớp 10 THPT tư thục; lớp 10 học chương trình GDTX cấp THPT.

² Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027.

minh bạch; thiết thực, hiệu quả, giảm áp lực, giảm chi phí cho xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông công lập

1.1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều kiện dự thi: Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác³ do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

1.3. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh theo địa bàn quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

Nếu học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký.

1.4. Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng (NV) gọi là nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2) vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn đã quy định; NV2 (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn với trường đăng ký NV1.

- Trong thời gian đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh được 01 lần thay đổi các NV. Thời điểm thay đổi NV: Trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh nộp hồ sơ và dự thi tại trường đăng ký NV1.

1.5. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập chung với thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn và thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT năm học 2026-2027 (sau đây gọi chung là Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027).

1.6. Bài thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Mỗi thí sinh phải làm 03 bài thi gồm⁴: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

³ Các trường hợp khác: (i) Là học sinh lớp 9, sống với bố hoặc mẹ ở tỉnh ngoài, khi đến lớp 10 lại muốn về tỉnh Thanh Hóa sống với bố hoặc mẹ hoặc ông bà; (ii) Là học sinh lớp 9, lên lớp 10 sẽ theo bố, mẹ đến sống và làm việc tại Thanh Hóa (trường hợp này thường gặp ở các khu Công nghiệp),...

⁴ Ba bài thi gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cũng là bài thi các môn chung đối với thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn.

- Hình thức thi: Thi viết.
- Thời gian làm bài: 120 phút đối với mỗi bài thi môn Ngữ văn và môn Toán; 60 phút đối với bài thi môn Tiếng Anh.
- Tất cả các bài thi được tính theo thang điểm 10 (mười); điểm các bài thi được tính hệ số 1 (một).

1.7. Đề thi

- Theo quy định về Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn hiện hành của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9.
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 theo quy định của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.8. Ngày thi: 05, 06/6/2026.

1.9. Tuyển thẳng, đối tượng được cộng điểm ưu tiên, đối tượng được cộng điểm khuyến khích

1.9.1. Tuyển thẳng

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng phải đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập theo địa bàn đã quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

Nếu học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập khác với địa bàn đã quy định thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

1.9.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thí sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng cộng điểm theo chế độ ưu tiên cao nhất.

1.9.3 Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thí sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi thì chỉ được hưởng 01 (một) mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

1.10. Xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm của 03 bài thi cộng với điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng, điều kiện dự thi; có đăng ký NV vào học tại trường; dự thi đủ 03 bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ; các bài thi đạt từ 0,5 điểm trở lên và không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn hoặc các trường THPT DTNT (nếu có ĐKDT).

- Nguyên tắc xét tuyển⁵:

+ Các trường THPT công lập trên địa bàn toàn tỉnh sẽ tổ chức xét tuyển theo cơ cấu: 90% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 1 đối với NV1 (trong đó bao gồm cả số học sinh trúng tuyển thẳng theo Quy chế); 10% chỉ tiêu dành cho xét tuyển lần 2 đối với NV2 và các học sinh chưa trúng tuyển NV1 ở lần xét thứ nhất (Lưu ý: Khi số lượng 90% chỉ tiêu xét tuyển lần 1 là chữ số thập phân thì phần thập phân được ưu tiên làm tròn lên thành 1,0).

+ Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2.

- Các trường THPT công lập thực hiện 02 lần xét tuyển liên tiếp như sau:

+ Xét tuyển lần 1:

Xét NV1 để lấy 90% chỉ tiêu như đã quy định theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

Nếu vẫn còn thí sinh có cùng ĐXT và cùng tiêu chí phụ thì lấy hết số thí sinh này trúng tuyển ở xét tuyển lần 1.

+ Xét tuyển lần 2:

Xét những thí sinh chưa đỗ ở xét tuyển lần 1 có đăng ký NV1 và NV2 tại trường. Thí sinh diện đăng ký NV2 sẽ phải trừ đi 1,0 điểm trong tổng ĐXT khi dự xét tuyển lần 2.

Xét tuyển lần 2 theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp để lấy đủ chỉ tiêu còn lại theo cơ cấu đã quy định. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình

⁵ Thực hiện xét tuyển sau khi Trường THPT chuyên Lam Sơn và 02 trường THPT DTNT xét tuyển xong.

cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

- + Thí sinh đã trúng tuyển ở xét tuyển lần 1 thì không được dự xét tuyển lần 2.
- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.
- Thí sinh trúng tuyển được cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

2. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông chuyên Lam Sơn

2.1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điều kiện dự thi:
 - + Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các trường hợp khác do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.
 - + Kết quả rèn luyện, kết quả học tập cả năm của các lớp cấp THCS từ loại khá trở lên.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh 12 lớp, số lượng 420 học sinh (35 học sinh/lớp), cụ thể như sau:

- Chuyên Toán, chuyên Ngữ văn và chuyên Tiếng Anh: Mỗi môn chuyên tuyển 02 lớp.
- Chuyên Vật lý, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học, chuyên Tin học, chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý: mỗi môn chuyên tuyển 01 lớp.

2.3. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

2.4. Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường THPT chuyên Lam Sơn.
- Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn được đăng ký 01 nguyện vọng (NV) xét tuyển vào 01 lớp chuyên cụ thể; ngoài ra:
 - + Thí sinh thuộc đối tượng, điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập thì được đăng ký thêm 02 NV xét tuyển gọi là NV1 và NV2 vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1.
 - + Thí sinh thuộc đối tượng, điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT thì được đăng ký thêm 01 NV xét tuyển vào một trong hai trường THPT DTNT (THPT DTNT tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc) và 02 NV xét tuyển vào

trường THPT công lập gọi là NV1 THPT và NV2 THPT trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 THPT (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1 THPT.

- Trong thời gian đăng ký dự thi, thí sinh được 01 lần thay đổi NV. Thời điểm thay đổi NV: trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Địa điểm dự thi tại Trường THPT chuyên Lam Sơn và một số điểm thi đặt tại các trường trên địa bàn phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2.5. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

(Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn chung với thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập và tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT).

2.6. Bài thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thang điểm, hệ số điểm bài thi

- Mỗi thí sinh phải làm 04 bài thi, gồm: 03 bài thi môn chung của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập là Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh và 01 bài thi môn chuyên theo NV đăng ký. Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi dành cho môn chuyên đó.

- Hình thức thi: Tất cả các bài thi theo hình thức thi viết. Riêng bài thi chuyên Tiếng Anh thi thêm kỹ năng nghe; bài thi chuyên môn Tin học thi bằng hình thức Lập trình trên máy tính.

- Thời gian làm bài đối với các môn chung: 120 phút đối với mỗi bài thi môn Ngữ văn, môn Toán và 60 phút đối với bài thi môn Tiếng Anh; đối với các môn chuyên: 150 phút.

- Tất cả các bài thi được tính theo thang điểm 10 (mười); hệ số điểm bài thi: bài thi các môn chung tính hệ số 1 (một), bài thi môn chuyên tính hệ số 2 (hai).

2.7. Đề thi

- Theo quy định về Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn hiện hành của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nội dung đề thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9; mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS, nội dung thi đảm bảo tuyển chọn được học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn chung với tuyển sinh lớp 10 THPT công lập và tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT.

2.8. Ngày thi: 05, 06/6/2026.

2.9. Xét trúng tuyển

- Sau khi có kết quả thi, Trường THPT chuyên Lam Sơn tổ chức xét tuyển trước khi thực hiện xét tuyển vào lớp 10 THPT DTNT và lớp 10 trường THPT công lập.

Đối với những thí sinh không trúng tuyển vào THPT chuyên Lam Sơn sẽ dùng kết quả của 03 bài thi môn chung để xét tuyển vào lớp 10 trường THPT DTNT hoặc trường THPT công lập mà thí sinh đã đăng ký NV xét tuyển.

- ĐXT: Là tổng điểm của 04 bài thi (đã tính hệ số).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng và điều kiện dự thi, làm đủ 04 (bốn) bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ thi; các bài thi môn chung đạt từ 3,0 điểm trở lên, môn chuyên đạt từ 5,0 điểm (chưa nhân hệ số) trở lên.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển: Căn cứ vào danh sách những thí sinh đủ điều kiện xét tuyển, lấy theo thứ tự ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao của từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn lần lượt theo thứ tự như sau:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn.

+ Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh cùng môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên), ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích.

+ Có điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên) ở năm học lớp 9 cao hơn.

+ Có danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9 cao hơn.

+ Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

+ Đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, Khuyến khích; và tương đương).

+ Điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

+ Nếu vẫn còn thí sinh có các tiêu chí phụ bằng nhau thì tiếp tục xét lần lượt theo các tiêu chí phụ: Điểm trung bình cả năm của môn thi chuyên (hoặc của môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý có liên quan đến môn thi chuyên) ở năm học lớp 8 cao hơn; có danh hiệu đạt được ở năm học lớp 8 cao hơn.

Nếu vẫn có trường hợp bằng nhau thì tiếp tục xét tương tự như trên, lần lượt ở lớp 7 rồi đến lớp 6 cho đến khi lấy đủ thí sinh trúng tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn sẽ nộp hồ sơ xác nhận nhập học theo quy định. Thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học thì không tham dự xét tuyển vào lớp 10 THPT DTNT và lớp 10 THPT công lập; nếu không xác nhận nhập học thì xem như mất quyền lợi trúng tuyển.

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn năm học 2026-2027.

3. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông Dân tộc nội trú

Ngoài những nội dung giống với tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đã quy định ở khoản 1, Mục II của Kế hoạch này (là Phương thức tuyển sinh; bài thi; môn thi; hình thức thi; thời gian làm bài; thang điểm, hệ số điểm bài thi; đề thi; ngày thi; chế độ ưu tiên; điểm xét tuyển) thì việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT DTNT có những quy định riêng như sau:

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông DTNT ban hành tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Điều kiện dự thi

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành tại Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu được giao.

3.4. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh theo địa bàn quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Kế hoạch này.

3.5. Đăng ký dự thi, địa điểm thi

- Thí sinh dự thi vào các trường THPT DTNT được đăng ký tối đa 03 NV theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ NV1 DTNT: Vào 01 trong 02 trường THPT DTNT (THPT DTNT tỉnh hoặc THPT DTNT Ngọc Lặc).

+ NV1 THPT và NV2 THPT: Vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn tuyển sinh đã quy định; NV2 THPT (nếu có) của thí sinh phải đăng ký vào trường THPT còn lại trong cùng nhóm trường đã quy định theo địa bàn tuyển sinh với trường đăng ký NV1 THPT.

- Trong thời gian đăng ký dự thi, thí sinh được 01 lần thay đổi các NV. Thời điểm thay đổi NV: Trước ngày thi, theo lịch công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh nộp hồ sơ và dự thi tập trung tại trường THPT DTNT nơi học sinh đăng ký NV1 DTNT.

3.6. Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành tại Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 7 Điều 18 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Xét trúng tuyển

- Các trường THPT DTNT thực hiện xét tuyển trước các trường THPT công lập.
- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đúng đối tượng, điều kiện dự thi; có đăng ký NV vào học tại trường; dự thi đủ 03 bài thi, không vi phạm quy chế thi ở mức đình chỉ; các bài thi đạt từ 0,5 điểm trở lên và không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lam Sơn (nếu có ĐKDT).

- Thực hiện xét tuyển như sau:

+ Tuyển 70% chỉ tiêu theo thứ tự điểm xét tuyển (ĐXT) từ cao xuống thấp đối với tất cả thí sinh dự thi, đảm bảo điều kiện xét tuyển (trong đó bao gồm cả số thí sinh được tuyển thẳng theo quy định và không quá 10% tổng chỉ tiêu học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn).

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

Trường hợp vẫn còn thí sinh có cùng tiêu chí phụ thì không lấy số thí sinh này; khi đó, số chỉ tiêu còn lại sẽ chuyển sang cho xét 30% đối với thí sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Tuyển 30% chỉ tiêu còn lại theo ĐXT từ cao xuống thấp đối với thí sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, đảm bảo điều kiện xét tuyển.

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

+ Trường hợp tuyển 30% chỉ tiêu còn lại mà không đủ số lượng thì tiếp tục tuyển số chỉ tiêu còn thiếu theo ĐXT từ cao xuống thấp đối với những thí sinh

chưa trúng tuyển khi xét 70% chỉ tiêu (khi xét những chỉ tiêu còn lại cũng phải đảm bảo có không quá 10% tổng chỉ tiêu học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn).

Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh cùng có ĐXT bằng nhau thì xét để lấy thí sinh có tiêu chí phụ cao hơn với thứ tự lần lượt như sau: Đạt giải học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các môn văn hóa (ưu tiên lần lượt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích); danh hiệu đạt được ở năm học lớp 9; kết quả rèn luyện năm lớp 9; kết quả học tập năm lớp 9; điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9; điểm trung bình cộng 02 môn Toán và Ngữ văn năm học lớp 9.

- Thí sinh đỗ NV1 DTNT sẽ nhập học theo quy định và không được quyền sử dụng các NV tiếp theo.

- Thí sinh không trúng tuyển THPT DTNT thì được xét NV1 THPT, NV2 THPT (thực hiện như cách xét tuyển NV1, NV2 vào lớp 10 THPT công lập).

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

4. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông tư thục

4.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS.
- Học sinh trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

4.3. Địa bàn tuyển sinh

Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

4.4. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.
- Các trường THPT tư thục phải xây dựng kế hoạch tuyển sinh ngay sau khi được giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026-2027. Trong đó, có thể ưu tiên xét tuyển:

- + Thí sinh tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- + Đối với các trường liên cấp tư thục thì ưu tiên xét tuyển những học sinh lớp 9 THCS của trường, đúng đối tượng, đủ điều kiện tuyển sinh và có NV đăng ký xét tuyển học lớp 10 THPT tại trường đó.

- Thí sinh trúng tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT từ thực năm học 2026-2027.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/7/2026.

5. Tuyển sinh lớp 10 học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông năm học 2026-2027

5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao.

5.2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh đã tốt nghiệp THCS, không giới hạn độ tuổi, có nguyện vọng vào học chương trình GDTX cấp THPT và có đủ hồ sơ hợp lệ.

5.3. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/7/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về toàn bộ các khâu trong tổ chức tuyển sinh.

- Thực hiện tốt các quy định tại Điều 17 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành tại Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023, Điều 18 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 và các công văn hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hướng dẫn Trường THPT chuyên Lam Sơn thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày trước ngày tổ chức thi tuyển; hướng dẫn Trường Đại học Hồng Đức triển khai đăng ký dự thi và thực hiện thi tuyển lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đối với Trường TH, THCS&THPT Hồng Đức chung với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

- Thực hiện báo cáo kết quả công tác tuyển sinh với UBND tỉnh, các báo cáo liên quan theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ tất cả các khâu liên quan đến Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 như: Ra đề, bảo mật đề thi; in sao đề thi; vận chuyển, bảo quản đề thi; coi thi; làm phách, chấm thi; xét trúng tuyển đảm bảo Kỳ thi được diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế tuyển sinh.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao kinh phí thực hiện.

2. Thanh tra tỉnh

Cử lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cán bộ thanh tra tham gia các Đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong quá trình tổ chức thi.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027; phân công lực lượng phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Công an xã, phường phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục xác thực thông tin, lịch sử cư trú của thí sinh dự tuyển sinh vào các trường THPT DTNT và các thí sinh khác khi có yêu cầu.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao kinh phí thực hiện theo quy định.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các biện pháp y tế đảm bảo an toàn về sức khỏe cho các thành viên tham gia Hội đồng ra đề và in sao đề thi tại nơi làm đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn phối hợp với ngành Giáo dục địa phương triển khai các biện pháp cấp cứu, phòng chống dịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa điểm tổ chức thi.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát tổ chức giao thông tại các khu vực trường học trên các quốc lộ, đường tỉnh được giao quản lý, tổ chức lại các điểm bất hợp lý, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, nhất là các trường hợp nguy sát các tuyến đường, nhiều phương tiện đi lại có nguy cơ xảy ra ách tắc giao thông; ưu tiên bố trí hạ tầng, trang thiết bị bảo đảm trật tự, an toàn giao thông như biển báo khu vực trường học, đèn tín hiệu sang đường, vạch băng qua đường, gờ giảm tốc, sơn giảm tốc phù hợp theo các khu vực trường học.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng của Công an tỉnh, UBND các xã, phường thực hiện: (i) Phân luồng, phòng ngừa, chống ùn tắc giao thông tại các khu vực trọng điểm, các tuyến đường quanh khu vực các trường học trên địa bàn, không để xảy ra ách tắc giao thông ảnh hưởng tới việc tổ chức thi trong những ngày diễn ra các kỳ tuyển sinh; (ii) kiến nghị với nhà trường bố trí địa điểm và phân luồng cho hợp lý, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây ùn tắc giao thông.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông thực hiện các biện pháp đảm bảo thông tin liên lạc, đường truyền internet, hoạt động bưu chính

chuyển phát thông suốt, tạo điều kiện cho việc đăng ký dự thi, điều chỉnh NV đăng ký xét tuyển, chuyển phát hồ sơ của thí sinh, công bố kết quả thi.

8. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ trên địa bàn tỉnh: tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh và cán bộ coi thi sử dụng dịch vụ ăn, nghỉ; thực hiện niêm yết giá các dịch vụ ăn, nghỉ tại địa điểm kinh doanh; ký cam kết với chính quyền địa phương không tăng giá, ép giá các dịch vụ trên trong thời gian diễn ra Kỳ thi.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với mặt hàng thực phẩm nói chung và thực phẩm chế biến nói riêng tại các chợ, siêu thị, nhà hàng, quán ăn trên địa bàn nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết đối với các mặt hàng dịch vụ thiết yếu phục vụ ăn, nghỉ tại các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ; tránh tình trạng nâng giá, ép giá trong thời gian diễn ra Kỳ thi. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Thanh Hóa và các tổ chức kinh doanh điện: lập phương án chi tiết nguồn cấp điện chính và nguồn dự phòng, đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục phục vụ các địa điểm tổ chức thi; đặc biệt đảm bảo cấp điện 24/24 giờ cho các Hội đồng: ra đề, in sao đề thi, làm phách, coi thi và chấm thi; bố trí nhân lực, vật lực kịp thời xử lý sự cố về điện (nếu có) trong thời gian diễn ra Kỳ thi.

9. Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Xây dựng phương án ưu tiên cung cấp kịp thời, đầy đủ điện cho các Hội đồng coi thi, làm phách, chấm thi; đặc biệt đảm bảo có điện liên tục 24/24 giờ cho các Hội đồng: ra đề và in sao đề thi, làm phách, coi thi và chấm thi.

- Lập phương án chi tiết nguồn cấp điện chính và nguồn dự phòng, đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục phục vụ các các địa điểm tổ chức thi; đặc biệt đảm bảo cấp điện 24/24 giờ cho các Hội đồng: ra đề và in sao đề thi, làm phách, coi thi và chấm thi; bố trí nhân lực, vật lực kịp thời xử lý sự cố về điện (nếu có) trong thời gian diễn ra Kỳ thi.

10. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa

Chỉ đạo các tổ chức Đoàn Thanh niên trực thuộc tiếp tục triển khai chương trình “Sinh viên tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi”; hỗ trợ các địa phương bảo đảm trật tự, an toàn cho Kỳ thi; hỗ trợ thí sinh và người thân có khó khăn trong đi lại, ăn, ở tại các điểm tổ chức thi.

11. UBND các xã, phường

- Cử lãnh đạo UBND tham gia Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; triển khai, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thi, đảm bảo Kỳ thi được diễn ra trên địa bàn an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng Quy chế.

- Tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn nghỉ cho cán bộ làm nhiệm vụ coi thi, thí sinh và người thân thí sinh ở các địa điểm thi. Quan tâm, giúp đỡ các thí sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật, thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh ở vùng sâu, vùng xa và thí sinh đang ở tại các khu vực bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh tham dự Kỳ thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại, sinh hoạt.

- Kiểm tra, hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ thi và các biện pháp khác bảo đảm vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, an ninh trật tự tại các điểm thi; bảo đảm an toàn mọi mặt cho cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức Kỳ thi.

12. Trường Đại học Hồng Đức

- Triển khai đăng ký dự thi và thực hiện tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 đối với trường TH, THCS&THPT Hồng Đức do Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa hướng dẫn, tổ chức.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quy định về trách nhiệm được nêu tại Điều 19 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Phụ lục I
QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
LỚP 10 TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027

TT	Nhóm trường	Tên trường	Tuyển sinh học sinh tại địa bàn các xã, phường
1	Nhóm 1	Trường THPT Quan Sơn và THCS&THPT Quan Sơn	Các xã: Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ
2	Nhóm 2	Trường THPT Mường Lát	Các xã: Mường Lát, Quang Chiêu, Tam Chung, Mường Chanh, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý
3	Nhóm 3	Các trường THPT: Cẩm Bá Thước, Thường Xuân 2, Thường Xuân 3	Các xã: Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Vạn Xuân, Thắng Lộc, Xuân Chinh
4	Nhóm 4	Các trường THPT: Thạch Thành 1, Thạch Thành 2, Thạch Thành 3, Thạch Thành 4	Các xã: Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng
5	Nhóm 5	Các trường THPT: Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2, Cẩm Thủy 3	Các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Tân
6	Nhóm 6	Trường THPT Lang Chánh	Các xã: Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng
7	Nhóm 7	Các trường THPT: Bá Thước, Hà Văn Mao và trường THCS&THPT Bá Thước	Các xã: Văn Nho, Thiết Ống, Bá Thước, Cổ Lũng, Pù Luông, Điền Lư, Điền Quang, Quý Lương
8	Nhóm 8	Trường THPT Quan Hóa và THCS&THPT Quan Hóa	Các xã: Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Xuân, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn
9	Nhóm 9	Các trường THPT: Ngọc Lặc, Lê Lai, Bắc Sơn	Các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ
10	Nhóm 10	Các trường THPT: Như Thanh, Như Thanh 2 và trường THCS&THPT Như Thanh	Các xã: Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Xuân Thái, Thanh Kỳ
11	Nhóm 11	Các trường THPT: Như Xuân, Như Xuân 2 và trường THCS&THPT Như Xuân	Các xã: Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quý, Thanh Quân, Thanh Phong
12	Nhóm 12	Các trường THPT: Sầm Sơn, Nguyễn Thị Lợi, Chu Văn An	Các phường: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Quảng Phú
13	Nhóm 13	Các trường THPT: Quảng Xương 1, Quảng Xương 2, Quảng Xương 4, Đặng Thai Mai	Các xã: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính; phường Quảng Phú
14	Nhóm 14	Các trường THPT: Tĩnh Gia 1,	Các phường: Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh,

TT	Nhóm trường	Tên trường	Tuyển sinh học sinh tại địa bàn các xã, phường
		Tĩnh Gia 2, Tĩnh Gia 3, Tĩnh Gia 4 và trường THCS&THPT Nghi Sơn	Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Hải Bình, Trúc Lâm, Nghi Sơn và các xã: Các Sơn, Trường Lâm
15	Nhóm 15	Các trường THPT: Nông Cống 1, Nông Cống 2, Nông Cống 3, Nông Cống 4	Các xã: Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính
16	Nhóm 16	Các trường THPT: Thiệu Hóa, Lê Văn Huru, Nguyễn Quán Nho	Các xã: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung
17	Nhóm 17	Các trường THPT: Triệu Sơn 1, Triệu Sơn 2, Triệu Sơn 3, Triệu Sơn 4, Triệu Sơn 5	Các xã: Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến
18	Nhóm 18	Các trường THPT: Yên Định 1, Yên Định 2, Yên Định 3 và trường THCS&THPT Thống Nhất	Các xã: Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa
19	Nhóm 19	Các trường THPT: Vĩnh Lộc, Tống Duy Tân	Các xã: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng
20	Nhóm 20	Các trường THPT: Lê Lợi, Lê Hoàn, Lam Kinh, Thọ Xuân 4, Thọ Xuân 5	Các xã: Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập
21	Nhóm 21	Các trường THPT: Hàm Rồng, Đào Duy Từ, Nguyễn Trãi, Tô Hiến Thành, Đông Sơn 1, Đông Sơn 2, trường Phổ thông Nguyễn Mộng Tuân; trường TH, THCS&THPT Hồng Đức (thuộc trường ĐH Hồng Đức)	Các phường: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên
22	Nhóm 22	Các trường THPT: Bim Sơn, Lê Hồng Phong	Các phường: Bim Sơn, Quang Trung
23	Nhóm 23	Các trường THPT: Ba Đình, Nga Sơn, Mai Anh Tuấn	Các xã: Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình
24	Nhóm 24	Các trường THPT: Hà Trung, Hoàng Lê Kha	Các xã: Hà Trung, Tống Sơn, Hà Long, Hoạt Giang, Lĩnh Toại
25	Nhóm 25	Các trường THPT: Hậu Lộc 1, Hậu Lộc 2, Hậu Lộc 3, Hậu Lộc 4	Các xã: Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Hoàng Sơn
26	Nhóm 26	Các trường THPT: Lương Đắc Bằng, Hoằng Hóa 2, Hoằng Hóa 3, Hoằng Hóa 4	Các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Hoằng Giang, phường Nguyệt Viên
27	Nhóm 27	Trường THPT chuyên Lam Sơn	Toàn tỉnh

Phụ lục II
QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN TUYỂN SINH
LỚP 10 TRƯỜNG THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026-2027

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ⁶		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
1.	Xã Mường Lát	III	11	9
2.	Xã Mường Chanh	III	9	1
3.	Xã Mường Lý	III	15	8
4.	Xã Nhi Sơn	III	6	6
5.	Xã Pù Nhi	III	11	10
6.	Xã Quang Chiểu	III	13	1
7.	Xã Tam Chung	III	8	6
8.	Xã Trung Lý	III	15	13
9.	Xã Hồi Xuân	III	20	4
10.	Xã Nam Xuân	III	14	12
11.	Xã Thiên Phú	III	13	13
12.	Xã Hiền Kiệt	III	13	10
13.	Xã Phú Lệ	III	15	15
14.	Xã Trung Thành	III	15	15
15.	Xã Phú Xuân	III	11	10
16.	Xã Trung Sơn	III	6	5
17.	Xã Tam Lư	III	13	7
18.	Xã Quan Sơn	III	16	14
19.	Xã Trung Hạ	III	22	19
20.	Xã Na Mèo	III	9	9
21.	Xã Sơn Thủy	III	11	11
22.	Xã Sơn Điện	III	10	10
23.	Xã Mường Mìn	III	5	5
24.	Xã Tam Thanh	III	8	8
25.	Xã Linh Sơn	III	18	13
26.	Xã Đồng Lương	III	16	10
27.	Xã Văn Phú	III	14	13
28.	Xã Giao An	III	11	10
29.	Xã Yên Khương	III	9	8
30.	Xã Yên Thắng	III	9	9
31.	Xã Bá Thước	III	34	8
32.	Xã Thiết Ống	III	23	20
33.	Xã Văn Nho	III	17	17

⁶ Theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030.

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ⁶		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
34.	Xã Điền Quang	III	30	29
35.	Xã Điền Lư	II	30	0
36.	Xã Quý Lương	III	26	24
37.	Xã Cổ Lũng	III	22	22
38.	Xã Pù Luông	III	20	19
39.	Xã Ngọc Lặc	II	33	0
40.	Xã Thạch Lập	II	30	2
41.	Xã Ngọc Liên	II	39	0
42.	Xã Minh Sơn	II	34	0
43.	Xã Nguyệt Ấn	III	34	18
44.	Xã Kiên Thọ	II	25	0
45.	Xã Cẩm Thạch	II	31	1
46.	Xã Cẩm Thủy	I	23	0
47.	Xã Cẩm Tú	II	24	0
48.	Xã Cẩm Vân	II	16	0
49.	Xã Cẩm Tân	II	18	0
50.	Xã Kim Tân	I	43	0
51.	Xã Vân Du	II	27	0
52.	Xã Ngọc Trạo	II	26	0
53.	Xã Thạch Bình	II	24	0
54.	Xã Thành Vinh	III	28	7
55.	Xã Thạch Quảng	III	22	5
56.	Xã Như Xuân	III	21	5
57.	Xã Thượng Ninh	III	22	7
58.	Xã Hóa Quỳ	III	20	10
59.	Xã Xuân Bình	III	21	13
60.	Xã Thanh Phong	III	16	16
61.	Xã Thanh Quân	III	20	20
62.	Xã Xuân Du	II	33	1
63.	Xã Mậu Lâm	II	20	0
64.	Xã Như Thanh	I	20	0
65.	Xã Yên Thọ	II	23	0
66.	Xã Thanh Kỳ	III	21	14
67.	Xã Xuân Thái	III	10	6
68.	Xã Thường Xuân	II	21	7
69.	Xã Luận Thành	III	15	14
70.	Xã Tân Thành	III	18	16
71.	Xã Thắng Lộc	III	12	12
72.	Xã Xuân Chinh	III	14	13
73.	Xã Yên Nhân	III	6	6
74.	Xã Bát Mọt	III	8	8

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã ⁶		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
75.	Xã Lương Sơn	III	7	4
76.	Xã Vạn Xuân	III	10	8
77.	Xã Thọ Bình	III	22	15
78.	Xã Sao Vàng	I	19	0
79.	Xã Trường Lâm		2	1
80.	Xã Hà Long		2	0
81.	Xã Công Chính		1	1
82.	Xã Quý Lộc		6	0
83.	Xã Xuân Tín		4	0
84.	Xã Tây Đô		2	0
85.	Xã Biện Thượng		1	0

(Danh sách này gồm có 85 xã)./.